

# ACSV

---

L E G A L



# ACSV

LEGAL

WHAT TO DO WHEN YOU RECEIVE A FORCE MAJEURE NOTICE?  
*LÀM GÌ KHI NHẬN THÔNG BÁO BẤT KHẢ KHÁNG?*

ACSV LEGAL

May 2020 / Tháng 5 Năm 2020

## ABOUT US AND OUR DISPUTE RESOLUTION TEAM



**MINH NGUYEN**

**Senior Associate**

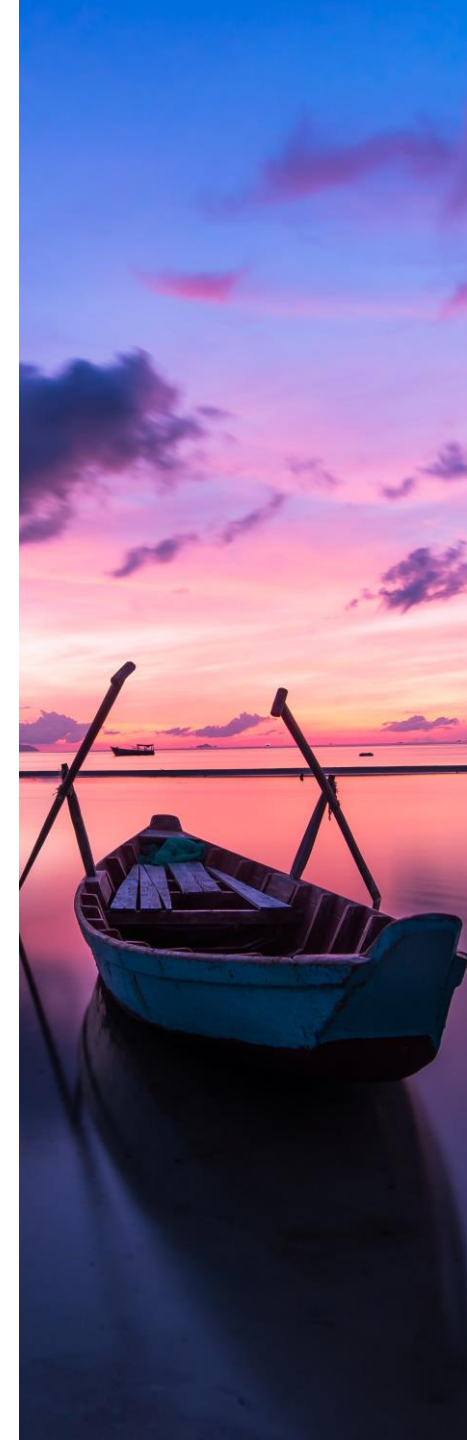
**Head of Dispute Resolution**

[minh.nguyen@acsvlegal.com](mailto:minh.nguyen@acsvlegal.com)

ACSV Legal is a vibrant and dynamic, Vietnam based law-firm, located in Ho Chi Minh City with a team of 20 lawyers who are qualified in Vietnam, the UK, the US and Malaysia in civil and common law jurisdictions.

ACSV Legal offers preeminent dispute resolution services with a special focus on international commercial arbitration. We are a pioneer in the Vietnamese market in providing advice on legal finance solutions in order to enable our clients to access funding for their multi-million-dollar claims.

ACSV Legal's dispute resolution practice group comprises high calibre lawyers who have been trained in international arbitration in the US, France and Singapore. They have acted for clients in multi-million-dollar cases arbitrated at the SIAC and the ICC.



## AGENDA / NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- A. CHECKLIST FOR IN-HOUSE COUNSELS / DANH MỤC CÔNG VIỆC CẦN LÀM DÀNH CHO LUẬT SƯ NỘI BỘ
1. Checking force majeure clause / Kiểm tra điều khoản về sự kiện bất khả kháng
  2. Checking dispute resolution clause / Kiểm tra điều khoản về giải quyết tranh chấp
  3. Checking governing law clause / Kiểm tra điều khoản về luật điều chỉnh
  4. Preserving evidence / Lưu giữ chứng cứ
  5. Planning budget / Lên kế hoạch ngân sách
- B. CASE STUDY ICC case No. 13790 (2014) / BÌNH LUẬN VỀ PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI  
*Phán Quyết Số 13790 (Năm 2014) Của Phòng Thương Mại Quốc Tế (ICC)*



# ACSV

LEGAL

A. CHECKLIST FOR IN-HOUSE COUNSELS

*A. DANH MỤC CÔNG VIỆC CẦN LÀM DÀNH CHO LUẬT SƯ NỘI BỘ*

## 1. CHECKING FORCE MAJEURE CLAUSE / KIỂM TRA ĐIỀU KHOẢN VỀ SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

### ▪ Definition of an FM event / Định nghĩa về sự kiện BKK

- Common definition / Định nghĩa thông dụng:
  - Objective event / Sự kiện khách quan
  - Unforeseeable / Không thể lường trước được
  - Unavoidable / Không thể tránh khỏi
  - Unsurmountable / Không thể khắc phục được
- Causal link? / Quan hệ nhân quả?
- Any example of FM event? / Ví dụ về sự kiện BKK?
- Is there an exhaustive list of FM events? / Danh sách liệt kê đầy đủ tất cả sự kiện BKK?

Note for FIDIC-based contracts: look for other key words such as “exceptional event” or other clauses such as “delays caused by authorities”, “changes in laws”. / Lưu ý dành cho các hợp đồng theo mẫu của FIDIC: tìm kiếm các từ khóa như “sự kiện đặc biệt” hoặc các cụm từ như “trì hoãn do quyết định của cơ quan chức năng”, “thay đổi pháp luật”.



## 1. CHECKING FORCE MAJEURE CLAUSE (CONTINUED) / KIỂM TRA ĐIỀU KHOẢN VỀ SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG (TIẾP THEO)

- Advance notice period / *Thời hạn thông báo trước*
  - Did the counterparty comply? / *Bên tham gia hợp đồng kia có tuân thủ hay không?*
- Consequences for FM event / *Hệ quả của sự kiện BKK*
  - Delay performance of obligations (payment/building/delivering materials/etc.) / *Trì hoãn thực hiện nghĩa vụ (thanh toán/thi công/chuyển giao hàng hóa/v.v)*
  - Early termination of contract / *Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn*
  - Additional cost / *Chi phí phát sinh khác*



## 1. CHECKING FORCE MAJEURE CLAUSE (CONTINUED) / KIỂM TRA ĐIỀU KHOẢN VỀ SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG (TIẾP THEO)

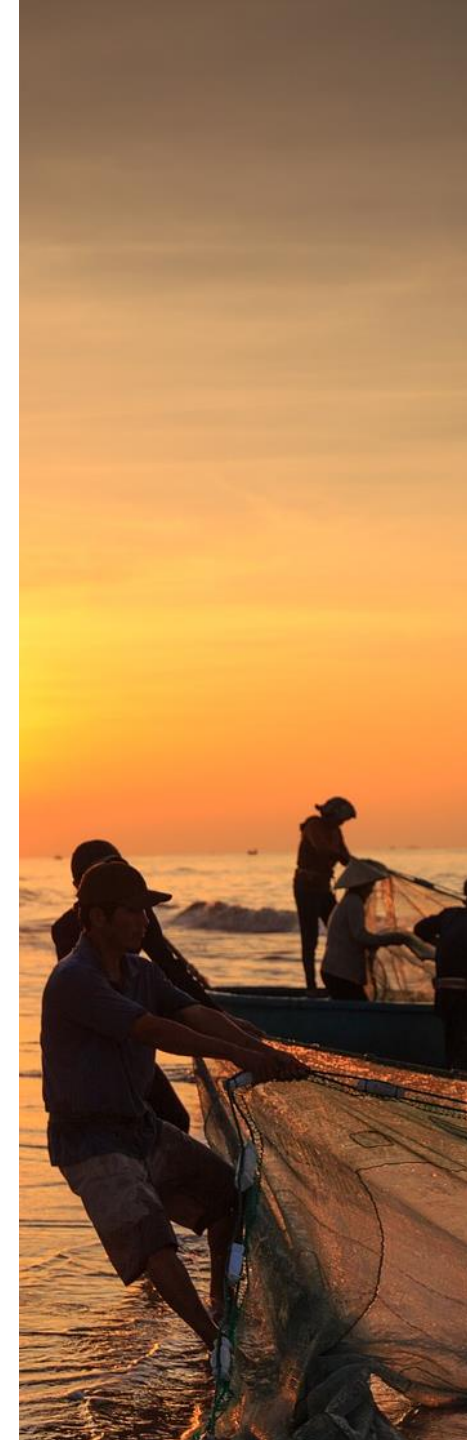
- Long-stop date / *Thời hạn cuối cùng*
  - If yes -> contract-based termination / *Nếu có thỏa thuận -> chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận*
  - Note for FIDIC-based contracts: 84 days continuous or more than 140 days combined (see exceptional events clause) / *Lưu ý dành cho các hợp đồng theo mẫu của FIDIC: hợp đồng chấm dứt nếu sự kiện BKK xảy ra trong 84 ngày liên tục hoặc trên 140 ngày cộng dồn (vui lòng xem điều khoản về sự kiện đặc biệt)*
- Mitigation duty / *Nghĩa vụ giảm thiểu thiệt hại*
  - Did the counterparty comply? Evidence? / *Bên tham gia hợp đồng kia có tuân thủ không? Có chứng cứ không?*





## 2. CHECKING DISPUTE RESOLUTION CLAUSE / KIỂM TRA ĐIỀU KHOẢN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Dispute Resolution method / *Phương pháp Giải Quyết Tranh Chấp*
  - Any pre-litigation step is required (e.g. Dispute Board)?/ *Có bắt buộc thực hiện bước tiền tố tụng nào không (ví dụ như thông qua Ban Xử Lý Tranh Chấp)?*
  - Dispute Resolution method: mediation, arbitration, court litigation or mixed mode?/ *Phương Pháp Giải Quyết Tranh Chấp: hòa giải, trọng tài, tố tụng tòa án hoặc giải quyết tranh chấp đa phương thức?*



## 2. CHECKING DISPUTE RESOLUTION CLAUSE / KIỂM TRA ĐIỀU KHOẢN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Dispute Resolution body/choice of forum / *Cơ quan Giải Quyết Tranh Chấp/lựa chọn nơi giải quyết tranh chấp*
  - Court (where?) / *Tòa Án (địa điểm?)*
  - Arbitral Tribunal / *Hội Đồng trọng tài*
    - administering institution/ *trung tâm trọng tài*
    - seat of arbitration / *địa điểm giải quyết tranh chấp trọng tài*
    - number of Tribunal's members/ *số lượng thành viên Hội Đồng trọng tài*
    - hearing venue / *địa điểm diễn ra phiên họp giải quyết tranh chấp*
    - arbitration language / *ngôn ngữ trong tiến trình tố tụng trọng tài*
  - Mediator / *Hòa giải*



### 3. CHECKING GOVERNING LAW CLAUSE / KIỂM TRA ĐIỀU KHOẢN VỀ LUẬT ĐIỀU CHỈNH

- Governing law/ *Luật điều chỉnh*
  - Note: when the governing law of the contract is not the same as the law of seat of arbitration (*lex arbitri*) -> Engagement of more than one law firm in the arbitration case might be needed. / *Lưu ý: trong trường hợp luật điều chỉnh hợp đồng khác với luật điều chỉnh tố tụng trọng tài (lex arbitri) -> Cần có sự tham gia của nhiều hơn một hãng luật trong vụ trọng tài đó.*



## 4. PRESERVING EVIDENCE / LƯU GIỮ CHỨNG CỨ

- Collection of evidence / *Thu thập chứng cứ*
  - Interview relevant employees and make written records / *Phỏng vấn các nhân viên liên quan và lập biên bản*
    - Why? -> fresh memory, so more accurate on what happened / *Tại sao? -> Vụ việc còn mới đối với nhân chứng nên việc thu thập thông tin được cung cấp sẽ chính xác hơn*
    - Explain to employees that you are the company's lawyer / *Giải thích với các nhân viên rằng chính mình là luật sư đại diện công ty*
    - Records should include "Confidential and Privileged" to enjoy attorney-client privilege or protection under work product doctrine / *Biên bản nên bao gồm nội dung "Bảo Mật và Đặc Quyền" để được hưởng đặc quyền trong quan hệ luật sư-khách hàng hoặc được bảo vệ theo nguyên tắc "sản phẩm công việc của luật sư"*
  - Check email retention policy / *Kiểm tra chính sách lưu giữ email*
  - If the dispute is subject to an arbitration, review IBA Guidelines on the Taking of Evidence in International Arbitration / *Nếu tranh chấp được mang ra trọng tài, cần tham chiếu thêm Hướng Dẫn của IBA về Thu Thập Chứng Cứ Trong Trọng Tài Quốc Tế*
- Docketing evidence / *Sắp xếp chứng cứ và lưu tài liệu*



## 5. PLANNING BUDGET / LÊN KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH

- Collection of fee quotation from law firm / *Thu thập báo phí từ công ty luật*
  - Take note of billing method (hourly rate, flat rate, fixed fee?) / *Lưu ý phương thức tính phí dịch vụ (tính theo giờ, theo mức phí như nhau áp dụng cho tất cả luật sư tham gia, phí cố định?)*
  - Procurement policy: is there a need to collect fee quotations from 3 different law firms? / *Chính sách Đấu Thầu Dịch Vụ: liệu có cần thiết thu thập thông tin báo giá từ 3 hãng luật khác nhau?*
  - If arbitration is to take place in another country, collection of fee quotation of a law firm in that foreign jurisdiction might be needed. / *Có thể cần thu thập thông tin báo giá của một hãng luật hoạt động tại hệ thống pháp luật của nước mà trọng tài dự kiến sẽ diễn ra tại đó.*



## 5. PLANNING BUDGET (CONTINUED) / LÊN KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH (TIẾP THEO)

- Third party funding / *Tài trợ tranh tụng từ bên thứ ba*
  - Principle ‘no win, no fee’ -> no need to book the litigation expenses in legal cost center/ *Nguyên tắc “không thắng kiện, không trả phí” -> không cần đặt trước chi phí vào cột chi phí của phòng pháp chế cho vụ kiện*
  - Common threshold: disputes of more than USD 10 million / *Ngưỡng tài trợ thông thường: tranh chấp có giá trị hơn 10 triệu USD*
  - Vietnam/ *Việt Nam*
  - Offshore/ *Nước ngoài*
  
- Internal alignment/ *Thông qua chi phí trong nội bộ*



# ACSV

---

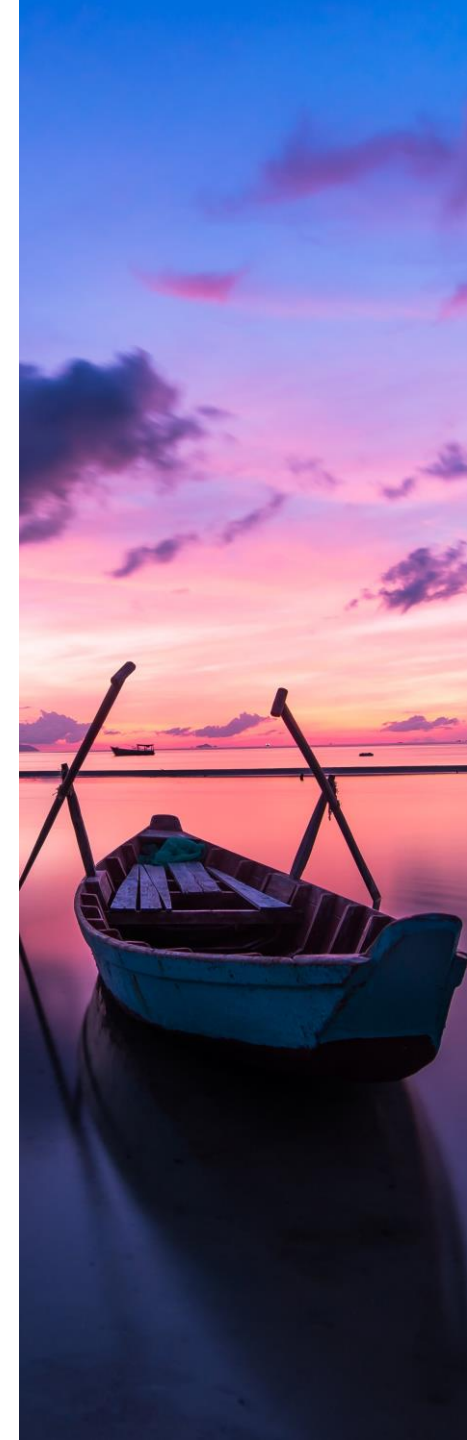
L E G A L

B. CASE STUDY

*B. BÌNH LUẬN PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI*

## ICC CASE NO. 13790 (2014) / PHÁN QUYẾT SỐ 13790 (NĂM 2014) CỦA ICC

- Issue: Does a subcontractor's failure to notify the contractor of the event which affected the work schedule and costs forfeit its right to claim for EOT and additional payment? / Vấn đề pháp lý: *Trường hợp một nhà thầu phụ không thông báo cho nhà thầu chính về sự kiện làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và chi phí thi công thì có bị mất quyền được yêu cầu gia hạn thời hạn hoàn thành (EOT) và thanh toán các chi phí phát sinh khác hay không?*



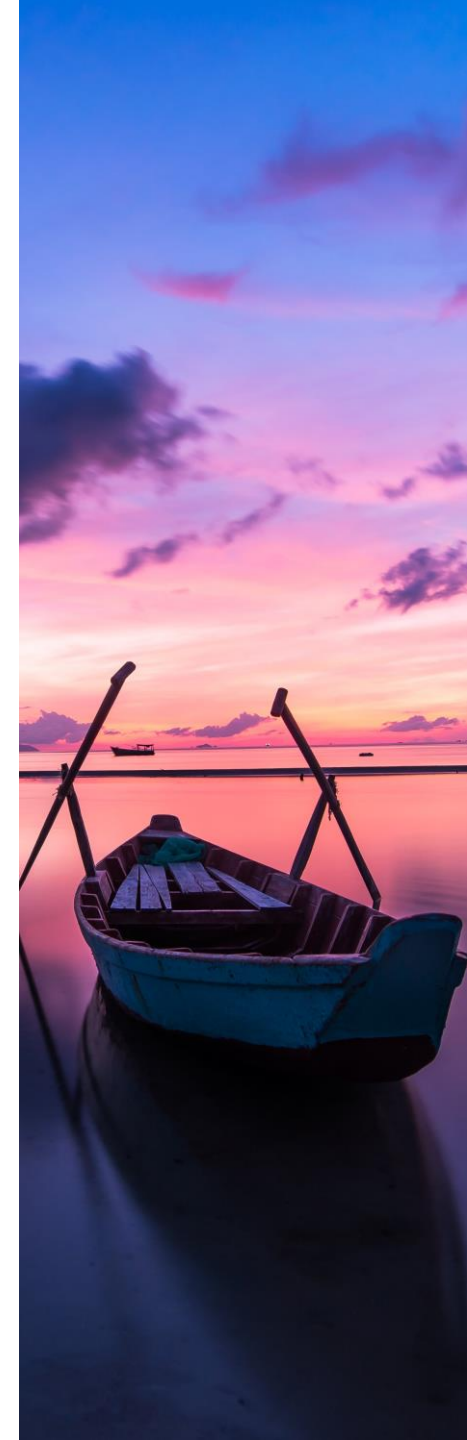


## ICC CASE NO. 13790 (2014) / PHÁN QUYẾT SỐ 13790 (NĂM 2014) CỦA ICC

### ■ Facts/ Sự kiện pháp lý:

Article 25 of contract between the contractor and the subcontractor provides in relation to Force Majeure: / *Điều 25 của hợp đồng giữa nhà thầu chính và nhà thầu phụ có quy định liên quan đến Sự kiện bất khả kháng như sau:*

1. Should the SUBCONTRACTOR be delayed in performance of WORK by an occurrence which he considers to be Force Majeure, he shall so inform the CONTRACTOR and/or the CONSTRUCTION MANAGEMENT by registered letter, of the commencement of such Force Majeure within 24 hours of its commencement. / *Nếu NHÀ THẦU PHỤ bị trì hoãn thực hiện VIỆC XÂY DỰNG do một sự cố mà NHÀ THẦU PHỤ xem là Sự kiện bất khả kháng, NHÀ THẦU PHỤ phải thông báo NHÀ THẦU CHÍNH và/hoặc BAN QUẢN LÝ THI CÔNG bằng thư bảo đảm về thời điểm xảy ra Sự kiện bất khả kháng trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.*

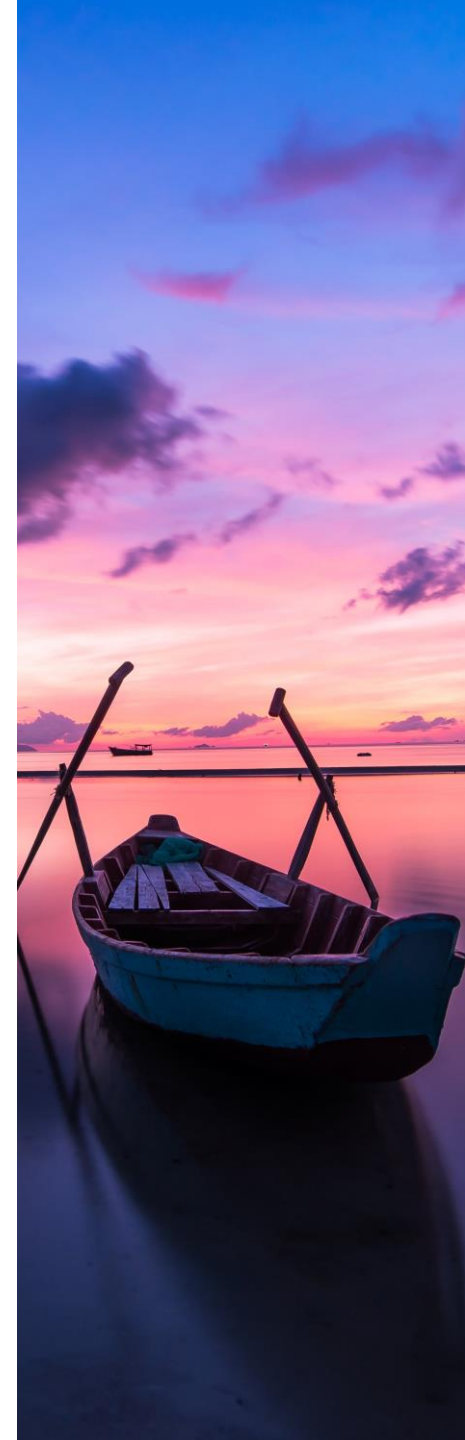


## ICC CASE NO. 13790 (2014) (CONTINUED) / PHÁN QUYẾT SỐ 13790 (NĂM 2014) CỦA ICC (TIẾP THEO)

- Facts: (continued) / *Sự Kiện Pháp Lý: (tiếp theo)*

Article 25 provides in relation to Force Majeure (continued): / *Điều 25 có quy định liên quan đến Sự kiện bất khả kháng như sau (tiếp theo):*

2. A statement, by the competent Chamber of Commerce, or other competent authority, confirming the facts and dates as per Art. 25.1, shall be sent to CONSTRUCTION MANAGEMENT for confirmation of the facts and dates. / *Tuyên bố của Phòng Thương Mại hoặc của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khác mà có xác nhận về sự kiện và thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng theo như Điều 25.1 phải được gửi đến cho BAN QUẢN LÝ THI CÔNG để xác nhận các sự kiện và thời điểm tương ứng đó.*

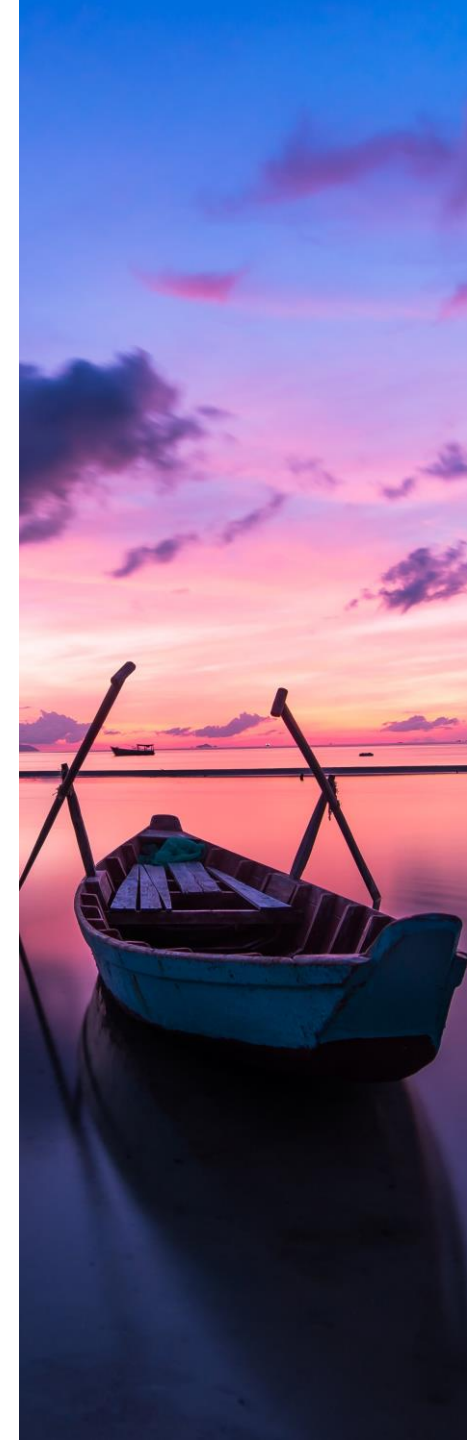


## ICC CASE NO. 13790 (2014) (CONTINUED) / PHÁN QUYẾT SỐ 13790 (NĂM 2014) CỦA ICC (TIẾP THEO)

- Facts: (continued) / *Sự Kiện Pháp Lý: (tiếp theo)*

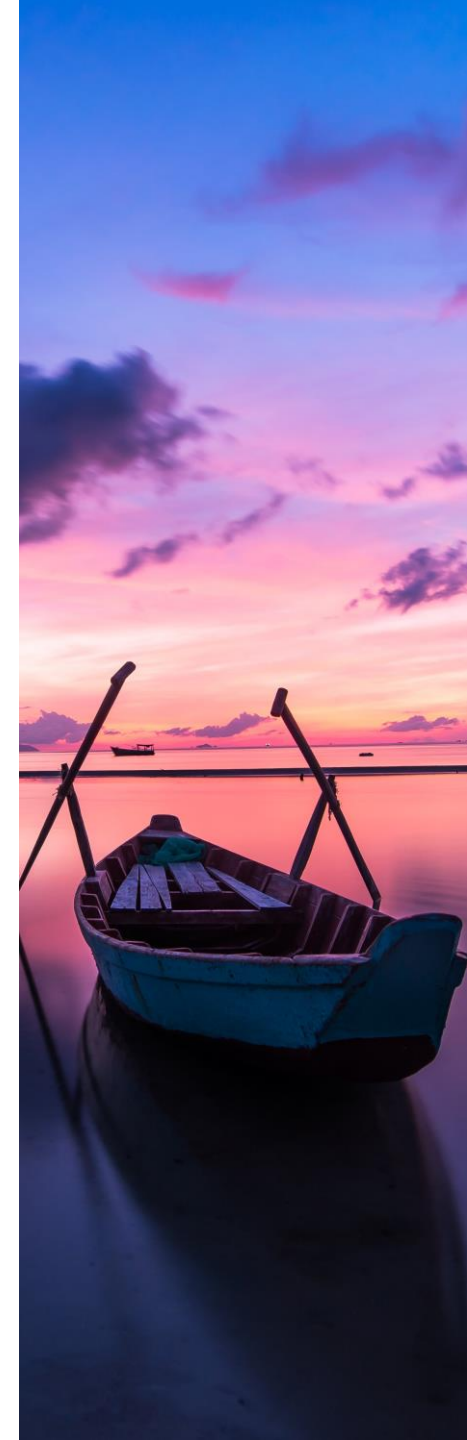
Article 25 provides in relation to Force Majeure (continued): / *Điều 25 có quy định liên quan đến Sự kiện bất khả kháng như sau (tiếp theo):*

3. If such notification is not sent within the specified time and with the procedure prescribed above in this point, the SUBCONTRACTOR will not be entitled to obtain the relative changes in the construction schedule resulting from Force Majeure inasmuch as he shall be deemed to have accepted all the risks and consequences thereof. / *Nếu thông báo đó không được gửi trong một khoảng thời gian theo quy định và theo quy trình được nêu như trên, NHÀ THẦU PHỤ sẽ không được quyền thay đổi tiến độ thi công do ảnh hưởng từ Sự kiện bất khả kháng như thế NHÀ THẦU PHỤ được xem là đã chấp nhận tất cả rủi ro và hậu quả gây ra bởi các sự kiện đó.*



ICC CASE NO. 13790 (2014) (CONTINUED) / PHÁN QUYẾT SỐ 13790 (NĂM 2014)  
CỦA ICC (TIẾP THEO)

- Holding: Only where a provision explicitly provides for a loss of rights by the party failing to give notice for an event which affected the work schedule and costs, that party would be sanctioned by inadmissibility of the ensuing claim to that effect. / Kết luận: Chỉ khi có điều khoản quy định rõ ràng về việc một bên sẽ bị mất quyền nếu không thông báo về một sự kiện gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công và chi phí thi công, bên đó mới sẽ bị trừng phạt bằng cách không được chấp nhận các yêu cầu về thay đổi tiến độ thi công và chi phí thi công tương ứng.



# ACSV

L E G A L

## CONTACT US

MARK OAKLEY  
MANAGING PARTNER

 +84 868 100 510  
 [mark.oakley@acsvlegal.com](mailto:mark.oakley@acsvlegal.com)

MINH NGUYEN  
SENIOR ASSOCIATE

 +84 77 865 3936  
 [minh.nguyen@acsvlegal.com](mailto:minh.nguyen@acsvlegal.com)

ACS LEGAL VIETNAM COMPANY LIMITED (ACSV LEGAL)  
LEVEL 11, EMPRESS TOWER, 138-142 HAI BA TRUNG STREET  
DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY, VIETNAM  
T: +84 28 3822 4539 F: +84 28 3822 4239  
[WWW.ACSVLEGAL.COM](http://WWW.ACSVLEGAL.COM)

# ACSV

---

L E G A L

## DISCLAIMER

The material in this presentation is prepared for general information only and is not intended to be a full analysis of the points discussed. This presentation is also not intended to constitute, and should not be taken as, legal, tax or financial advice by ACSV Legal lawyers. The structures, transactions and illustrations which form the subject of this presentation may not be applicable or suitable for your specific circumstances or needs and you should seek separate advice for your specific situation. Any reference to any specific law or practice has been compiled or arrived at from sources believed to be reliable and ACSV Legal lawyers do not make any representation as to the accuracy, reliability or completeness of such information.